

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-ST

Ngày: 27.7.2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nội Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 16 ấp 5, xã X, huyện Y, Thành phố Z; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Hồng Y; bị cáo có vợ là Thạch Võ Mai N và con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 05.02.2021 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1989. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 3/7 ấp 4, xã X, huyện Y, Thành phố Z.

\* Người bào chữa:

Ông Trần Đình D - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đông Pháp thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L và Huỳnh Thanh T có mối quan hệ bà con và có xảy ra mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, L

và T có nhắn tin chửi nhau nên L nảy sinh ý định đánh T. L chuẩn bị sẵn 01 con dao tự chế dài 50cm quấn vào một cái khăn để ở trước xe gắn máy biển số 59G1-304.86 rồi điều khiển xe đến nhà Lê Hoàng Anh D rủ đi uống cà phê thì D đồng ý. D không biết việc L chuẩn bị dao đi đánh T. D điều khiển xe chở L tới quán cà phê Phước Lộc địa chỉ 3/7 ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn. Khi tới quán D dừng xe còn L đi bộ vào. Lúc này trong quán có T, Huỳnh Ngọc G (là cha T), Nguyễn Thị Kim Q, Nguyễn Văn T đang ngồi nói chuyện, L kêu T ra để nói chuyện thì T đứng lên đi ra. L thấy vậy liền chạy lại xe chỗ D đang đứng chờ, lấy con dao tự chế đã chuẩn bị sẵn và quay lại chém nhiều nhát vào tay trái, vai trái,...của T làm T ngã xuống. L tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào đùi trái thì ông G, bà Q ra can ngăn và chở T đi cấp cứu còn L bỏ đi ra xe. D chở L tới công an xã Đông Thạnh đầu thú, trên đường đi L vứt bỏ con dao ở khu đồng mả thuộc ấp 2, xã Đông Thạnh, cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ con dao gây án.

Kết luận giám định thương tích số 1214/TgT.20 ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo tại:

+ Đỉnh trái kích thước 2,5x0,15cm. Có tỷ lệ 01%.

Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Góc hàm trái kích thước 3,6x0,2cm. Có tỷ lệ 03%.

+ Vai trái kích thước 8x(0,1-0,3)cm. Có tỷ lệ 02%.

+ Vùng ô mô cái tay trái kích thước 1,8x0,8cm. Có tỷ lệ 01%.

+ Mặt gan ngón V tay trái kích thước 6,3x0,15cm. Có tỷ lệ 02%.

+ Mặt ngoài 1/3 trên đùi trái kích thước 7x0,2cm. Có tỷ lệ 02%.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Vết thương khuỷu tay trái gây đứt da, gãy mõm khuỷu đã được điều trị kết hợp xương, hiện còn:

+ Một sẹo chém và mổ kích thước 13,8x0,1cm.

+ Hình ảnh kết hợp xương trên phim chụp Xquang.

+ Còn cứng khớp khuỷu tư thế gấp.

Có tỷ lệ 33%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Cộng lùi các tỷ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 40,04%, làm tròn số sẽ là 40%.

2. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.

3. Các kết luận khác:

- Các thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.
- Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về thẩm mỹ đối với các thương tích trên”

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao tự chế dài 50cm (cán bằng hỗn hợp gỗ và kim loại, lưỡi bằng kim loại).

- 01 xe gắn máy hiệu biển số 59G1-304.86. Qua xác minh, xe này do bà Trịnh Thị P đứng tên chủ sở hữu. Bà P đã bán xe này cho ông Cao Văn T nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông T đã bán cho Huỳnh Thanh T. Ông T trình bày xe này ông T cho L mượn để đi làm, ông không biết L sử dụng xe này vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T tiếp tục quản lý.

Đối với Lê Hoàng Anh D, không biết việc L nhờ chở đi đánh nhau, không phải là đồng phạm của L nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 50.000.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không có ý kiến gì.

Tại Bản cáo trạng số 103/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 05 năm đến 06 năm tù. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 50cm.

Luật sư Trần Đình D trình bày bài bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú; hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại; bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt dưới 05 năm tù hoặc mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong quan hệ vay mượn tiền nên vào ngày 07/10/2020, bị cáo L đã có hành vi sử dụng 01 con dao tự chế, dài khoảng 50cm, lưỡi kim loại chém nhiều nhát vào phần tay trái, vai trái, đùi trái của bị hại Huỳnh Thanh T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 40%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật Hình Sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được Nhà nước và Pháp luật bảo hộ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu, bị cáo ra đầu thú, có đơn xin bãi nại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao tự chế dài 50cm (cán bằng hỗn hợp gỗ và kim loại, lưỡi bằng kim loại) dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05.02.2021.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 50cm (cán bằng hỗn hợp gỗ và kim loại, lưỡi bằng kim loại).

(Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKS-HS ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Hoa**